

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Học phần: Logistics Quốc tế
Trình độ đào tạo: Đại học

1. Tên học phần (tiếng Việt): Logistics quốc tế

Tên học phần (tiếng Anh): International Logistics

2. Mã học phần: BLOG3051

3. Số tín chỉ: 3 (36/18)

Một tín chỉ được tính tương đương 50 giờ học tập định mức của người học. Để học được học phần này, mỗi tín chỉ, người học phải dành ít nhất 30 giờ chuẩn bị cá nhân (giờ tự học).

4. Cấu trúc

Giờ lý thuyết: 36

Giờ thảo luận: 18

Giờ thực hành:

Giờ báo cáo thực tế:

Giờ tự học: 96

5. Điều kiện của học phần

Học phần tiên quyết:

Mã HP:

Học phần học trước: Mua & quản trị nguồn cung

Mã HP: BLOG3041

Học phần song hành:

Mã HP:

Điều kiện khác: Chỉ áp dụng điều kiện HP học trước đối CTĐT của ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng

6. Mục tiêu của học phần

6.1 Mục tiêu chung:

Sau khi học xong học phần Logistics quốc tế sinh viên sẽ có được những kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về hoạt động logistics trong môi trường kinh doanh quốc tế. Cho phép sinh viên có thể tham gia thực hiện các nhiệm vụ về logistics và chuỗi cung ứng tại các doanh nghiệp kinh doanh quốc tế cũng như tại các doanh nghiệp logistics trên thị trường quốc tế.

6.2 Mục tiêu cụ thể

Cung cấp cho người học các kiến thức nền tảng về cấu trúc mạng lưới logistics quốc tế với các điểm nút trọng yếu, làm rõ những thay đổi cơ bản của cả chuỗi hoạt động logistics quốc tế và sự hỗ trợ tích cực của chiến lược thuê ngoài trong môi trường này.

Học phần cung cấp các kỹ năng phân tích, hoạch định và triển khai hoạt động logistics trong môi trường kinh doanh quốc tế. Kỹ năng giải quyết các vấn đề, phối kết hợp và xử lý các tình huống phát sinh liên quan đến logistics trong môi trường kinh doanh quốc tế.

Trang bị cho sinh viên có ý thức cố gắng trong học tập, trong thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu; có ý thức phấn đấu trở thành người am hiểu rộng và có kiến thức về logistics trong môi trường kinh doanh quốc tế.

7. Chuẩn đầu ra của học phần

(CLO1): Nắm được bản chất, các khái niệm cơ bản, các quyết định và quá trình tác nghiệp trong logistics quốc tế

(CLO2): Sử dụng thành thạo các công cụ quản lý logistics trong kinh doanh quốc tế nhằm đạt được hiệu quả và hiệu suất cao cho doanh nghiệp

(CLO3): Vận dụng các kiến thức cơ bản về về logistics quốc tế để dự báo, nhận định và đưa ra các giải pháp phù hợp cho các vấn đề quản trị logistics trong môi trường kinh doanh quốc tế tại doanh nghiệp

(CLO4): Tham gia hoạch định chiến lược, chính sách về logistics và quản lý chuỗi cung ứng của doanh nghiệp/ tổ chức, ngành, địa phương trong môi trường kinh doanh quốc tế

(CLO5): Rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng làm việc độc lập, tự định hướng và thích nghi đối với hoạt động logistics quốc tế

8. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Tiếng Việt: Học phần logistics quốc tế thuộc khối kiến thức chuyên ngành, cung cấp các kiến thức cơ bản về logistics trong môi trường kinh doanh quốc tế. Học phần mô tả cấu trúc mạng lưới logistics quốc tế và việc sử dụng các hoạt động thuê ngoài logistics trong bối cảnh thương mại toàn cầu. Hỗ trợ cho các doanh nghiệp kinh doanh quốc tế tham gia vào chuỗi cung ứng quốc tế có thể thích nghi các hoạt động tầm chiến lược và tác nghiệp của mình trước những biến đổi liên tục của môi trường kinh doanh quốc tế.

Tiếng Anh: The module provides basic knowledge about logistics in the international business environment. The module describes the structure of the international logistics network with key nodes as the link and synchronization of logistics systems internationally. These are important insights that support accurate business decision making when entering the market of countries in these areas. It allows companies involved in international supply chains to adapt their operations to the continual and unpredictable changes of the world market.

9. Cán bộ giảng dạy học phần

9.1. CBGD cơ hữu:

- PGS.TS. An Thị Thanh Nhân
- TS. Phạm Văn Kiệt
- ThS.Vũ Phương Thảo
- TS. Trần Thị Thu Hương
- ThS. Phạm Thị Huyền

9.2. CBGD kiêm nhiệm: Không

9.3. CBGD thỉnh giảng: Không

9.4. Chuyên gia thực tế: Không

10. Đánh giá học phần

Thành phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá		Trọng số con	Rub-ric	Liên quan đến CĐR của HP	Hướng dẫn đánh giá
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)
1. Điểm chuyên cần (Đ ₁)	0,1	Chuyên cần		0,5	R1	CLO 5	GV đánh giá mức độ đi học đầy đủ, chuyên cần của SV
		Ý thức học tập trên lớp		0,5		CLO 5	GV đánh giá mức độ phát biểu, trao đổi ý kiến của SV liên quan đến bài học và hiệu quả của các đóng góp; mức độ vi phạm kỷ luật của SV trên lớp (vào lớp muộn, gây mất trật tự, không chú ý nghe giảng, không tuân thủ điều hành của GV)
2. Điểm thực hành (Đ ₂)	0,3						
2.1. Điểm kiểm tra (Đ _{kt})	0,15	Bài kiểm tra số 1		0,5		CLO 1	GV chấm bài kiểm tra
		Bài kiểm tra số 2		0,5		CLO 2	
2.2. Điểm thảo luận	0,15	Bài báo cáo thảo luận nhóm		0,4	R2	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4	GV đánh giá mức độ đạt yêu cầu về hình thức và nội dung bài báo cáo thảo luận nhóm
		Thuyết trình, bảo vệ của nhóm		0,3	R3	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4	GV đánh giá phân trình bày slide, khả năng thuyết trình và bảo vệ bài báo cáo
		Nhận xét, nêu câu hỏi phản biện của nhóm		0,2	R4	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4	Giảng viên đánh giá phản nhận xét thuyết trình, đặt câu hỏi phản biện và sự đóng góp, ý kiến cho đề tài thảo luận
		Điểm nhóm thảo luận lớp học phân tự đánh giá các thành viên trong nhóm		0,1	R5	CLO 5	Các nhóm thảo luận tổ chức họp đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, đóng góp vào kết quả chung và việc chấp hành sinh hoạt nhóm của từng thành viên trong nhóm
3. Điểm	0,6	Bài thi cuối			R6	CLO 1	Bộ môn phân công

Thành phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rub-ric	Liên quan đến CĐR của HP	Hướng dẫn đánh giá
thi hết HP (Đ ₃)		kỳ: Thi tự luận theo Ngân hàng đề thi/trắc nghiệm			CLO 2 CLO 3 CLO 4	chấm bài thi theo quy định

- Lưu ý: Thang điểm 10 được sử dụng để đánh giá học phần bao gồm các điểm chuyên cần, điểm thực hành, điểm thi kết thúc học phần theo quy định của khảo thí. Điểm học phần bằng tổng các điểm thành phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần sau đó quy đổi sang thang điểm chữ.

Điểm học phần được tính theo công thức sau: $\mathbf{Đ}_{hp} = \sum_1^3 k_i \mathbf{Đ}_i$

Trong đó: $\mathbf{Đ}_{hp}$: Điểm học phần, lấy chính xác đến 1 chữ số thập phân

$\mathbf{Đ}_i$: Điểm thành phần i ($i = 1,2,3$)

k_i : Trọng số điểm thành phần i ($i = 1,2,3$)

Rubric đánh giá điểm quá trình

Thành phần	Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
		Mức F (0-3,9 điểm)	Mức D (4,0-5,4 điểm)	Mức C (5,5-6,9 điểm)	Mức B (7,0-8,4 điểm)	Mức A (8,5-10 điểm)	
R1	Chuyên cần	Vắng mặt trên lớp trên 40% (đồng nghĩa với việc người học không đủ điều kiện dự thi hết học phần)	Vắng mặt trên lớp từ trên 30-40%	Vắng mặt trên lớp từ trên 20-30%	Vắng mặt trên lớp từ trên 10-20%	Vắng mặt trên lớp từ 0-10%	0,8
	Ý thức học tập trên lớp	Không phát biểu, trao đổi ý kiến cho bài học; có rất nhiều vi phạm kỷ luật	Hiếm khi phát biểu, trao đổi ý kiến cho bài học, các đóng góp không hiệu quả; có nhiều vi phạm kỷ luật	Thỉnh thoảng phát biểu, trao đổi ý kiến cho bài học, các đóng góp ít khi hiệu quả; thỉnh thoảng vi phạm kỷ luật	Thường xuyên phát biểu và trao đổi ý kiến cho bài học, các đóng góp hiệu quả; hiếm khi vi phạm kỷ luật	Tích cực phát biểu, trao đổi ý kiến cho bài học, các đóng góp rất hiệu quả; không vi phạm kỷ luật	0,2
R2	Hình thức bài thảo luận nhóm	Không tuân thủ bố cục chung và yêu cầu của Giảng viên	Sơ sài, không đủ dung lượng;	Đủ dung lượng, trình bày rõ ràng	Rõ ràng, logic	Rõ ràng, logic, phong phú, đẹp	0,2
	Nội dung bào thảo luận nhóm	Không có nội dung hoặc nội dung không	Hầu như các nội dung không phù hợp yêu cầu,	Một số nội dung chưa phù hợp yêu cầu, chưa	Nội dung phù hợp yêu cầu, luận giải rõ ràng và dễ hiểu	Nội dung rất phù hợp yêu cầu, luận giải rất rõ ràng và	0,8

Thành phần	Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
		Mức F (0-3,9 điểm)	Mức D (4,0-5,4 điểm)	Mức C (5,5-6,9 điểm)	Mức B (7,0-8,4 điểm)	Mức A (8,5-10 điểm)	
		phù hợp yêu cầu	luận giải không rõ ràng	luận giải rõ ràng		rất dễ hiểu	
R3	<i>Trình bày slide</i>	Không có bài trình bày hoặc Slide quá nhiều lỗi, không tuân thủ yêu cầu của Giảng viên	Slide trình bày quá sơ sài, và ít hình ảnh minh họa	Slide trình bày với số lượng phù hợp, lỗi còn khá nhiều, hình ảnh minh họa chưa rõ ràng	Slide trình bày với bố cục logic, rõ ràng, tinh thoáng có lỗi, hình ảnh minh họa tương đối đẹp, thể hiện tương đối thành thạo trong trình bày	Slide trình bày với bố cục logic, rõ ràng, hầu như không có lỗi, hình ảnh minh họa đẹp, thể hiện thành thạo trong trình bày	0,5
	<i>Thuyết Trình, bảo vệ đề tài thảo luận</i>	Không có người trình bày, Người nghe không hiểu; Trả lời câu hỏi yếu	Bài trình bày đầy đủ; Giọng nói nhỏ; Vượt quá rất nhiều thời gian quy định; chưa có tương tác với người nghe khi trình bày; Trả lời câu hỏi kém	Phân trình bày có bố cục rõ ràng; Giọng nói vừa phải, rõ ràng nhưng chưa liền mạch, còn phụ thuộc nhiều vào tài liệu, hơi quá quy định về thời gian trình bày, có tương tác với người nghe ở mức độ thấp; Người nghe có thể hiểu và kịp theo dõi nội dung trình bày; Trả lời câu hỏi trung bình	Phân trình bày ngắn gọn, dễ hiểu. Sử dụng các thuật ngữ đơn giản, dễ hiểu. Bố cục rõ ràng. Giọng nói rõ ràng, lưu loát. Thời gian trình bày đúng quy định. Tương tác tốt với người nghe. Người nghe có thể hiểu được nội dung trình bày; Trả lời câu hỏi chặt chẽ	Phân trình bày ngắn gọn. Bố cục rõ ràng. Giọng nói rõ ràng, lưu loát. Thu hút sự chú ý của người nghe, tương tác tốt với người nghe. Người nghe có thể hiểu và theo kịp tất cả nội dung trình bày. Thời gian trình bày đúng quy định; Trả lời câu hỏi sắc sảo, rất chặt chẽ	0,5
	<i>Bài nhận xét phản biện</i>	Không chú ý theo dõi bài thuyết trình, không đưa ra được nhận xét phản biện	Bài nhận xét phản biện sơ sài, không đúng yêu cầu	Bài nhận xét khá đầy đủ, một số nội dung luận giải chưa chặt chẽ	Bài nhận xét đầy đủ, luận giải tương đối chặt chẽ	Bài nhận xét rất đầy đủ, sắc sảo, luận giải chặt chẽ	0,5
R4	<i>Nêu câu hỏi phản biện</i>	Ý thức tham gia phản biện yếu, không đưa ra được	Tư duy phản biện kém, hầu hết câu hỏi đặt ra	Tư duy phản biện trung bình; Một số câu hỏi đặt ra	Tư duy phản biện tương đối chặt chẽ; Câu hỏi phản biện	Tư duy phản biện sắc sảo, chặt chẽ; Câu hỏi phản biện	0,5

Thành phần	Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
		Mức F (0-3,9 điểm)	Mức D (4,0-5,4 điểm)	Mức C (5,5-6,9 điểm)	Mức B (7,0-8,4 điểm)	Mức A (8,5-10 điểm)	
		câu hỏi	không đúng trọng tâm	chưa đúng trọng tâm	khá đúng trọng tâm	rất hay	
R5	<i>Điểm nhóm thảo luận lớp học phân tự giá các thành viên trong nhóm</i>	Mức độ tham gia sinh hoạt nhóm, tham gia vào việc thảo luận của nhóm, hợp tác với nhóm rất thấp; Không hoàn thành nhiệm vụ được giao	Mức độ tham gia sinh hoạt nhóm, tham gia vào việc thảo luận của nhóm, hợp tác với nhóm thấp; Hoàn thành nhiệm vụ được giao ở mức thấp	Mức độ tham gia sinh hoạt nhóm, tham gia vào việc thảo luận của nhóm, hợp tác với nhóm trung bình; Hoàn thành nhiệm vụ được giao ở mức trung bình	Mức độ tham gia sinh hoạt nhóm, tham gia vào việc thảo luận của nhóm, hợp tác với nhóm tích cực; có đóng góp tương đối hiệu quả; Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao	Mức độ tham gia sinh hoạt nhóm, tham gia vào việc thảo luận của nhóm, hợp tác với nhóm rất tích cực; có đóng góp hiệu quả; Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao	1,0

Rubric đánh giá điểm thi hết học phần:

Thành phần	Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định - theo yêu cầu					Trọng số	Các chỉ tiêu và theo yêu cầu được đánh giá
		MỨC F (0-3.9)	MỨC D (4.0-5.4)	MỨC C (5.5-6.9)	MỨC B (7.0-8.4)	MỨC A (8.5-10)		
R6		ĐÁNH GIÁ ĐIỂM THI HẾT HỌC PHẦN - 0,6 của Đhp						Bộ môn phân công GV chấm bài thi theo quy định của khảo thí, và đánh giá chi tiết tới các phần trong bài thi
R6-1	<i>Câu hỏi thi số 1</i>	Đạt mức yếu	Đạt mức trung bình	Đạt mức khá	Đạt mức tốt	Đạt mức rất tốt	0,18 (3* 0,6)	Nêu và phân tích các nội dung lý thuyết cơ bản; liên hệ và lấy ví dụ thực tiễn
R6-2	<i>Câu hỏi thi số 2</i>	Đạt mức yếu	Đạt mức trung bình	Đạt mức khá	Đạt mức tốt	Đạt mức rất tốt	0,18 (3* 0,6)	Trình bày và phân tích các nội dung lý thuyết chuyên sâu; phân tích, lập luận và chứng minh bằng các ví dụ thực tiễn
R6-3	<i>Câu hỏi thi số 3</i>	Đạt mức yếu	Đạt mức trung bình	Đạt mức khá	Đạt mức tốt	Đạt mức rất tốt	0,24 (4* 0,6)	Phân tích các nội dung lý thuyết chuyên sâu; nhận dạng và vận dụng lý thuyết để giải quyết được các tình huống cụ thể

11. Tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành văn bản
Giáo trình chính				
1.	An Thị Thanh Nhân, Nguyễn Văn Minh, Nguyễn Thông Thái	2018	Giáo trình quản trị logistics kinh doanh	NXB Hà Nội
2.	John Manners-Bell	2016	Introduction to Global Logistics: Delivering the Goods (2 nd edition)	Kogan Page
Sách giáo trình, sách tham khảo				
3.	Pierre A. David	2017	International logistics	Amacom
Các phần mềm & website: www.logistics.gov.vn; www.statista.com				

12. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Stt	Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Phân bố thời gian			CDR của chương	Phương pháp GD	Hoạt động học của SV	Tài liệu tham khảo
		LT	TL	KT				
1	Mở đầu: Giới thiệu về HP	1						
2	Chương 1: Tổng quan về logistics quốc tế 1.1 Khái niệm, nội dung, đặc trưng của logistics quốc tế 1.1.1 Công ty và hoạt động logistics quốc tế 1.1.2 Phân định logistics quốc tế và toàn cầu 1.1.3 Nội dung, mục tiêu, đặc trưng logistics quốc tế 1.2 Kênh và thách thức logistics quốc tế 1.2.1 Kênh logistics quốc tế 1.2.2 Các thách thức logistics quốc tế 1.3 Sự phát triển của logistics quốc tế 1.3.1 Lịch sự phát triển 1.3.2 Các yếu tố định hình	5	1	0	CLO 1	Diễn giải, thuyết trình, bài tập tình huống	Nghe giảng, phân tích tình huống, thảo luận, trả lời câu hỏi	[1]trg28-296 [2]trg3-30 [3]trg32-50

Stt	Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Phân bố thời gian			CĐR của chương	Phương pháp GD	Hoạt động học của SV	Tài liệu tham khảo
		LT	TL	KT				
	logistics quốc tế							
3	<p>Chương 2: Hạ tầng logistics quốc tế</p> <p>2.1 Hệ thống giao thông vận tải quốc tế</p> <p>2.1.1 Các con đường vận tải quốc tế</p> <p>2.1.2 Các trạm trung chuyển trong vận tải quốc tế</p> <p>2.1.3 Các đoạn đường chiến lược quốc tế</p> <p>2.2 Trung tâm logistics trong mạng lưới logistics quốc tế</p> <p>2.2.1 Khái niệm & vai trò của trung tâm logistics</p> <p>2.2.2 Chức năng của trung tâm logistics</p> <p>2.2.3 Phân loại trung tâm logistics</p> <p>2.3 Hạ tầng thông tin trong logistics quốc tế</p> <p>2.3.1 Hạ tầng viễn thông</p> <p>2.3.2 Hệ thống vệ tinh</p>	6	4	0	<p>CLO 1</p> <p>CLO 2</p> <p>CLO 3</p>	<p>Diễn giải, thuyết trình, bài tập tình huống</p>	<p>Nghe giảng, phân tích tình huống, thảo luận, trả lời câu hỏi</p>	<p>[1]trg10-134</p> <p>[2]trg280-296</p> <p>[3]trg280-306</p> <p>[4]trg168-271</p> <p>[5]trg89-152</p>
4	<p>Chương 3: Hoạt động logistics quốc tế</p> <p>3.1 Dịch vụ khách hàng và dự trữ quốc tế</p> <p>3.1.1 Dịch vụ khách hàng trong thị trường quốc tế</p> <p>3.1.2 Quản lý dự trữ trong logistics quốc tế</p> <p>3.2 Quản lý vận tải & container quốc tế</p> <p>3.2.1 Quản lý vận tải quốc tế</p> <p>3.2.2 Vận tải container quốc tế</p> <p>3.3 Mua quốc tế</p> <p>3.3.1 Đặc điểm của mua quốc tế</p> <p>3.3.2 Chiến lược mua quốc tế</p> <p>3.3.3 Quy trình mua quốc tế</p> <p>3.4 Kho bãi và bao bì trong logistics quốc tế</p> <p>3.4.1 Kho bãi trong logistics quốc tế</p>	6	4	1	<p>CLO 1</p> <p>CLO 2</p> <p>CLO 3</p>	<p>Diễn giải, thuyết trình, hướng dẫn bài tập tình huống</p>	<p>Nghe giảng, phân tích tình huống, thảo luận, trả lời câu hỏi, làm bài kiểm tra 1 tiết</p>	<p>[1]trg280-306</p> <p>[4]trg168-271</p> <p>[5]trg89-152</p>

Stt	Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Phân bố thời gian			CĐR của chương	Phương pháp GD	Hoạt động học của SV	Tài liệu tham khảo
		LT	TL	KT				
	3.4.2 Bao bì & đóng gói trong logistics quốc tế							
5	<p>Chương 4: Thuê ngoài và quản lý nguồn cung quốc tế</p> <p>4.1 Khái niệm, lợi ích và vai trò thuê ngoài logistics quốc tế</p> <p>4.1.1 Khái niệm, giá trị thuê ngoài logistics quốc tế</p> <p>4.1.2 Lợi ích và hạn chế thuê ngoài logistics quốc tế</p> <p>4.1.3 Các loại thuê ngoài quốc tế</p> <p>4.2 Chiến lược và quá trình thuê ngoài logistics quốc tế</p> <p>4.2.1 Chiến lược thuê ngoài logistics quốc tế</p> <p>4.2.2 Yếu tố ảnh hưởng thuê ngoài quốc tế</p> <p>4.2.3 Quản lý quan hệ thuê ngoài logistics quốc tế</p> <p>4.3 Quản lý nguồn cung trong logistics quốc tế</p> <p>4.3.1 Nhà cung cấp toàn cầu</p> <p>4.3.2 Nhà cung cấp dịch vụ logistics quốc tế</p> <p>4.3.3 Rủi ro nguồn cung và quản lý nhà cung cấp dịch vụ logistics</p>	6	4	0	CLO 1 CLO 2 CLO 3	Diễn giải, thuyết trình, bài tập tình huống	Nghe giảng, phân tích tình huống, thảo luận, trả lời câu hỏi	[2]trg1-30
6	<p>Chương 5: Chiến lược, tổ chức và quản lý logistics quốc tế</p> <p>5.1 Môi trường logistics quốc tế</p> <p>5.1.1 Thị trường logistics quốc tế</p> <p>5.1.2 Thách thức hạ tầng và công nghệ</p> <p>5.1.3 Chi phí logistics</p> <p>5.3.4 Yếu tố kinh tế và chính trị</p> <p>5.2 Chiến lược logistics quốc tế</p> <p>5.2.1 Khái niệm, mục tiêu và quá trình chiến lược</p> <p>5.2.2 Các dạng chiến lược logistics quốc tế</p> <p>5.2.3 Chiến lược logistics</p>	6	3	0	CLO 1 CLO 2 CLO 3	Diễn giải, thuyết trình, bài tập tình huống	Nghe giảng, phân tích tình huống, thảo luận, trả lời câu hỏi	[2]trg18-232 [3]trg43-2-437

Stt	Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Phân bố thời gian			CDR của chương	Phương pháp GD	Hoạt động học của SV	Tài liệu tham khảo
		LT	TL	KT				
	trong mạng lưới sản xuất và phân phối toàn cầu 5.3 Tổ chức và quản lý logistics trong môi trường quốc tế 5.3.1 Tổ chức hoạt động logistics quốc tế 5.3.2 Quản lý rủi ro logistics quốc tế							
7	Chương 6: Logistics ở các nhóm quốc gia và khu vực 6.1 Logistics ở các nhóm quốc gia 6.1.1 Các nước có trình độ phát triển kinh tế khác nhau 6.1.4 Các khối thương mại 6.2 Logistics ở các nước có điều kiện địa lý đặc biệt 6.2.1 Các nước nội lục 6.2.2 Các quốc đảo nhỏ đang phát triển 6.3 Logistics ở các quốc gia đặc thù 6.3.1 Cộng hòa liên bang Đức 6.3.2 Cộng hòa nhân dân Trung Hoa 6.3.3 Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào 6.3.4 Cộng hòa Singapore	4	2	1	CLO 1 CLO 2 CLO 3	Diễn giải, thuyết trình, bài tập tình huống	Nghe giảng, phân tích tình huống, thảo luận, trả lời câu hỏi, làm bài kiểm tra 1 tiết	[2]trg31 3-345 [3]trg25 9-281

Lưu ý:

- Hướng dẫn thực hiện giờ thảo luận:
 - Trong 18 giờ thảo luận có 9 giờ dự giảng thực hành trên lớp và 9 giờ hướng dẫn làm bài thảo luận trực tuyến. Giảng viên có thể lựa chọn phương tiện hướng dẫn phù hợp điều kiện thực tế.
 - Giờ hướng dẫn làm bài tập thảo luận trực tuyến nhằm giúp các nhóm thảo luận có bài thảo luận hoàn chỉnh trước khi thực hiện giờ thảo luận trên. Giờ hướng dẫn làm bài thảo luận trực tuyến bao gồm các công việc: Hướng dẫn đề cương bài thảo luận, hướng dẫn tìm tài liệu tham khảo, góp ý bản thảo bài thảo luận, giải đáp thắc mắc... (có minh chứng bản sửa đề cương và bản sửa bài thảo luận)
- Quá trình tổ chức giảng dạy, đánh giá học phần được triển khai theo hình thức trực tiếp hoặc trực tiếp hoặc kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến, bảo đảm quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường Đại học Thương mại về tổ chức đào tạo và khảo thí.

Ngày 28 tháng 12 năm 2022

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN


Nguyễn Duy Đạt



TS. TRẦN THỊ THU HƯƠNG



PGS.TS. Nguyễn Hoàng